TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – HUẾ** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **83**/2026/HS-ST
Ngày: 31-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Trực;

Bà Trần Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mạnh Long - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2026/TLST-HS ngày 3 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Trần Công D, sinh ngày 20/4/1998, tại tỉnh Gia Lai; Căn cước công dân số: 052098005143; nơi thường trú: Thôn A, xã V, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Kỹ sư điện; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công P và bà Võ Thị L; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 30 tháng 9 năm 2026, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định (cũ) xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 13/2016/HSST.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 31/12/2025 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Như T, sinh năm 1999. Địa chỉ: Số B P, phường T, thành phố H. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Trần Công D1, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn A, xã V, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Trần Thị C, sinh năm: 1998. Địa chỉ: Số B, phường A, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12/11/2025, Trần Công D thấy trên mạng xã hội có tài khoản Facebook "Nguyễn Thông" của anh Nguyễn Như T (sinh ngày 10/9/1999, trú tại: 2 P, phường T, thành phố H), đăng bán 01 máy tính Ipad Pro M1 (11 Inch), màu bạc, thế hệ 3, số serial: D3FJCHX0GG, số máy: MHQR3ZA/A thì nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. D nhắn tin với tài khoản Facebook "Nguyễn Thông" trao đổi giá cả và hẹn gặp anh T tại quán C1, địa chỉ: B N, phường T, thành phố H. Sau đó, D đến quán cà phê M thì anh T đưa cho D xem Ipad, D kiểm tra rồi giả vờ đồng ý mua với giá 13.500.000 đồng rồi sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung của mình truy cập vào ứng dụng ngân hàng M1 giả và thực hiện thao tác chuyển khoản giả số tiền 13.500.000 đồng từ tài khoản ngân hàng M1, số tài khoản: 3900186838888, chủ tài khoản: TRAN CONG DANH đến tài khoản ngân hàng A, số tài khoản: 18806877, chủ tài khoản: NGUYEN NHU THONG của anh T (thực tế việc giao dịch tiền này không xảy ra), rồi đưa hình ảnh chuyển tiền giả cho anh T xem. Một lúc sau, anh T thắc mắc vì sao không thấy tiền chuyển đến thì D nói có thể do mạng lỗi nên tiền chưa chuyển đến, anh T cứ về trước nếu không nhận được tiền thì liên lạc cho D và D sử dụng tài khoản Zalo đăng ký số điện thoại 0798.234.578 kết bạn với tài khoản Zalo "Nguyễn Thông" của anh T để làm tin thì anh T đồng ý giao máy Ipad cho D. Đến chiều cùng ngày, anh T liên lạc cho D nhiều lần nói vẫn chưa nhận được tiền thì D chặn liên lạc với anh T.

Đến ngày 20/11/2025, D bán Ipad trên tại cửa hàng mua, bán điện thoại Ifan ở số B P, phường A, thành phố H (giao dịch với nhân viên là chị Trần Thị C, sinh ngày 04/4/1998, trú tại B P, phường A, thành phố H) với số tiền 10.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại đi động nhãn hiệu iPhone 13, màu hồng, số Imei 1: 358691731806653, số Imei 2: 358691731781708, gắn sim số 0798.234.578, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong (thu giữ từ Trần Công Danh). Riêng I nói trên không thu giữ được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS ngày 31/12/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường T, kết luận: 01 máy tính Ipad Pro M1 (11 I), màu bạc, thế hệ 3, số serial: D3FJCHX0GG, số máy: MHQR3ZA/A tại thời điểm ngày 12/11/2025, có giá trị là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Trần Công D đã bồi thường số tiền 13.500.000 đồng cho bị hại Nguyễn Như T, anh T đã nhận đủ số tiền này và không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự.

Tại Cáo trạng số: 126/CT-VKSKV1 ngày 03/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế đã truy tố bị cáo Trần Công D về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị Trần Công D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Công D từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu gì, nên đề nghị không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại đi động nhãn hiệu iPhone 13, màu hồng, số Imei 1: 358691731806653, số Imei 2: 358691731781708, gắn sim số 0798.234.578.

- Về án phí: Buộc bị cáo Trần Công D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Công D thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 12/11/2025, tại phường T, thành phố H, Trần Công D có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 máy tính Ipad Pro MI (11 Inch) của anh Nguyễn Như T, trị giá là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế truy tố bị cáo Trần Công D về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quan hệ sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, nhưng không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; bị hại

xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bà nội là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét thấy, cần xử phạt bị cáo Trần Công D bằng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo; cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cho bị cáo có cơ hội tu dưỡng, rèn luyện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét cho bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, để xử phạt với mức hình phạt phù hợp, thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Trần Công D đã bồi thường số tiền 13.500.000 đồng cho bị hại Nguyễn Như T, anh T đã nhận đủ số tiền này và không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự. Tại phiên tòa, không ai có yêu cầu gì khác về vấn đề dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng đang bị tạm giữ là 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13, màu hồng, số Imei 1: 358691731806653, số Imei 2: 358691731781708, gắn sim số 0798.234.578 của bị cáo Trần Công D dùng vào việc phạm tội, có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Công D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Công D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo Trần Công D 07 (bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giam là ngày 31/12/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13, màu hồng, số Imei 1: 358691731806653, số Imei 2: 358691731781708, gắn sim số 0798.234.578.

(Vật chứng trên được xác định theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06/3/2026, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Huế)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Công D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- Phòng PV06 CA thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 - Huế;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố Huế;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Trại tạm giam CA thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hiếu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**